| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 23/2021/HS-ST*
Ngày: 20/7/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trịnh Thị Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Nguyễn Thái Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh* tham gia phiên toà: Ông Phạm Viết Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 04/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 31/5/2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn M**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 24/5/1999, tại xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: thôn Trại T, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; con ông Trần H, sinh năm: 1963 và bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1959; anh, chị, em ruột: 07 người (bị cáo là con thứ 5 trong gia đình); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can ngày 15/12/2020 và bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt tại phiên tòa.*

**2. Nguyễn Ngọc H**; tên gọi khác: Đen; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/5/1983 tại xã Quang T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; nơi ĐKHKTT: ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây N; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; anh, chị, em ruột: 04 người (bị cáo là con thứ 2 trong gia đình); vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; *có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 22/3/1990 tại xã Ninh Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1958; anh chị em ruột có 04 người (bị cáo là con thứ 4 trong gia đình); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988; con: 01 đứa (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt tại phiên tòa.*

**4. Nguyễn Văn H;** tên gọi khác: Hạng; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/3/1991 tại xã Quang T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT: ấp Tân K, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; anh chị em ruột: 04 người (bị cáo là con thứ 4 trong gia đình); vợ: Lê Thị Á, sinh năm: 1989; con: 01 đứa (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố bị can và bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt tại phiên tòa.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh. Nguyễn Nhật Q, sinh năm: 1996; địa chỉ: ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*

2. Anh. Trần Văn S, sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*

3. Anh. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*

4. Anh. Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1982; địa chỉ: tổ 4, ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*

5. Chị. Phan Thị V, sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn Trại T, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; *vắng mặt*

6. Anh. Phạm Viết L, sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn Bình Y, xã Xuân L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; *vắng mặt*

7. Anh. Hoàng Quốc T, sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn Bình Y, xã Xuân L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; *vắng mặt*

8. Anh. Đặng Văn V, sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn Tân P, xã Đỉnh B, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt*

9. Chị. Trương Chị K, sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn Trung K, xã Phú N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; *vắng mặt*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2020, trên các trang mạng xã hội và báo chí đăng tải vụ việc 11 công dân Việt Nam (trong đó có 9 người quê ở Hà Tĩnh, 02 người quê ở Thanh Hóa) và 01 tài xế người Campuchia bị tai nạn giao thông tại tỉnh Siem Reap, Campuchia. Hậu quả 06 người lao động cùng 01 lái xe đã tử vong và 05 người bị thương. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Công an các địa phương tiến hành điều tra, xác minh làm rõ.

Kết quả điều tra xác định: khoảng đầu tháng 10/2020 một số người dân có nhu cầu đi Thái Lan lao động, nhưng vì dịch bệnh Covid-19 nên không thể đi qua các cửa khẩu hợp pháp, những người này đã tìm cách trốn đi bằng đường tiểu ngạch. Đầu tháng 11/2020, bà Nguyễn Thị M (SN 1961), anh Nguyễn Q (SN 1981); anh Nguyễn N (SN 2001) (là 03 mẹ con) và chị Phan Thị V (SN 1984) (cùng trú tại xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh); anh Ngô Đức C (SN 1996, trú tại xã Sơn L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh); chị Hoàng Thị T (SN 1995, trú tại xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh); anh Phạm Viết L (SN 1987) và anh Hoàng Quốc T (SN 1979) (cùng trú tại xã Xuân L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh); anh Đặng Văn V (SN 1981 trú tại xã Đỉnh B, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh); chị Trương Thị K (SN 1981, trú tại xã Phú N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa) liên hệ với Trần Văn M đặt vấn đề nhờ Minh đưa sang Thái Lan lao động. M đồng ý và trao đổi với người lao động chi phí 20.000 Bạt/người (tương đương khoảng 14.500.000–15.000.000 đồng/người), người lao động vào TP. Hồ Chí Minh tại đây M sẽ đón rồi đưa lên tỉnh Tây Ninh, sau đó theo đường mòn, lối mở vượt biên giới qua Campuchia rồi từ Campuchia vượt biên sang Thái Lan.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất với người lao động chi phí, cách thức tổ chức trốn đi Thái Lan, Trần Văn M trao đổi với người lao động ngày 04/11/2020 có mặt tại TP.Hồ Chí Minh. Sau đó, M gọi điện thoại hẹn Võ Chí C đón người lao động ở TP.Hồ Chí Minh đưa lên Tây Ninh vượt biên giới qua Campuchia để trốn sang Thái Lan. M thống nhất với C chi phí là 13.500.000 đồng/người. Khi người lao động có mặt tại sân bay Tân Sơn Nhất, M đưa Trương Thị K (cùng con nhỏ là Quách Thùy T, SN 2018) về phòng trọ mình đang thuê ở tại quận 9, TP.Hồ Chí Minh nghỉ, còn những người khác M đưa về nghỉ tại phòng trọ do M thuê gần sân bay Tân Sơn Nhất. Trưa ngày 05/11/2020, M đến phòng trọ thu mỗi người số tiền 6.500.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thu đủ khi sang đến Thái Lan (riêng Phạm Viết L và Đặng Văn V đã nộp đủ 15.000.000 đồng/người). M điện thoại thông báo cho C để C thuê xe ô tô chở người lao động lên Tây Ninh. C thuê Nguyễn Nhật Q (SN 1996, trú tại xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh) chở 11 người từ TP.Hồ Chí Minh lên Tây Ninh với giá 2.000.000 đồng và Q đồng ý. Công gửi số điện thoại của M cho Q. Q gửi số điện thoại của M cho Trần Văn S (SN 1972, trú tại xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh) là lái xe cho gia đình Q và bảo S đi TP.Hồ Chí

M đón khách. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 05/11/2020, S liên lạc với M và điều khiển xe ô tô 16 chỗ, nhãn hiệu Mercedes, BKS 51B-048.14 đến đưa 11 người lao động lên Tây Ninh. Khi S nhận đủ khách, M đưa cho S số tiền 55.000.000 đồng và nhờ S chuyển lại cho C. Khoảng 18 giờ cùng ngày, xe về đến nhà của Nguyễn Nhật Q, S đưa lại cho Q 55.000.000 đồng của M gửi cho C rồi về nhà. Sau đó, C đến gặp Q nhận 55.000.000 đồng, C trả cho Q 2.000.000 đồng tiền thuê xe và dặn Q cho 11 khách nghỉ tại nhà nghỉ của gia đình Q. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C thuê Nguyễn Văn T (SN 1991), Nguyễn Ngọc H (SN 1983), Nguyễn Văn H (SN 1991) (cùng trú tại xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh) và 01 người đàn ông (không biết tên địa chỉ), tiền công mỗi người 300.000 đồng/chuyến. T, H và H đi xe mô tô đến chở lần lượt 11 người và tư trang vượt biên bằng đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia, tập kết tại một chòi canh cao su của người Campuchia cách biên giới khoảng 3 km. Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 06/11/2020, 10 người lao động và 01 trẻ em được một người Campuchia chở bằng 01 chiếc xe khách 12 chỗ đi sang biên giới Campuchia – Thái Lan, khi xe ô tô chạy đến địa phận tỉnh Siem Reap, Campuchia thì bị tai nạn lật xe, làm lái xe người Campuchia và 06 người chết gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Q, Nguyễn N, Hoàng Thị T, Ngô Đức C và Quách Thùy T, 05 người còn lại bị thương.

Ngày 13/11/2020, Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia có công điện số 63 về việc chuẩn bị cho hồi hương 5 công dân và bàn giao 6 thi hài nói trên gửi cho Cục lãnh sự Bộ Ngoại giao; Cục quản lý xuất cảnh Bộ Công an; Sở Ngoại vụ các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Tây Ninh; đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài; phòng quản lý xuất nhập cảnh tỉnh Tây Ninh. Ngày 16/11/2021 tại đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, lực lượng chức năng đã tiếp nhận và bàn giao 05 công dân và thi thể cho gia đình các nạn nhân.

Sau khi phạm tội, Võ Chí C bỏ trốn, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã. Ngày 29/3/2021, Cơ quan An ninh điều tra ra quyết định tách vụ án, bị can đối với Võ Chí C để truy bắt, xử lý sau.

Ngoài ra, Trần Văn M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H còn khai nhận: Trần Văn M và Võ Chí C còn 02 lần tổ chức đưa công dân đi Thái Lan lao động (giữa và cuối tháng 10/2020); Nguyễn Văn T đã chở người lao cho Võ Chí C 01 lần vào khoảng đầu tháng 12/2020; Nguyễn Văn H đã chở hành lý cho khách của Võ Chí C 01 lần vào khoảng giữa tháng 10/2020. Tuy nhiên, không có thông tin cụ thể của những người này nên không có căn cứ xử lý.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô 16 chỗ, nhãn hiệu Mercedes, số loại Sprinter, màu hồng, BKS 51B-048.14; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô và 01 lệnh vận chuyển của xe ô

tô 51B-048.14 (tạm giữ của Nguyễn Văn N – bố Nguyễn Nhật Q – chủ doanh nghiệp vận tải).

- 01 xe mô tô Honda, màu xám, BKS 70K1-4317; 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe 70K1-4317 (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- 01 xe mô tô, Yamaha, Sirius, màu đỏ đen, mang BKS 70K1-156.86; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 70K1-156.86 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại Iphone 6s, màu vàng (đã qua sử dụng), số thuê bao 0389.614.852 (thu giữ của Nguyễn Ngọc H).

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, màu xanh (đã qua sử dụng), số thuê bao 0963383957 (thu giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại Oppo A5 2020, màu đen (đã qua sử dụng), số thuê bao 0562679389 (thu giữ của Nguyễn Văn H)

- 01 điện thoại Nokia 215, màu đen (đã qua sử dụng), số thuê bao 0949661792 (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng bạc, không có sim, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn M).

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô 16 chỗ, nhãn hiệu Mercedes, số loại Sprinter, màu hồng, BKS 51B-048.14 và các giấy tờ có liên quan là của ông Nguyễn Văn N. Ông N, không biết các đối tượng thuê xe chở người lên Tây Ninh để trốn sang Thái Lan, nên ngày 04/01/2021, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Văn N.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu xám, BKS 70K1-4317 là của Nguyễn Ngọc H (anh ruột của Nguyễn Văn H). Do H không biết việc H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 30/3/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Ngọc H.

Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại Oppo A5 2020, màu đen, số thuê bao 0562.679.389 và sim số thuê bao 0949.661.792 cho Nguyễn Văn H vì quá trình điều tra xác định H không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo điểm a, c khoản 3 Điều 349 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tội chức cho người khác trốn đi nước ngoài", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án từ 7-8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 20/01/2021).

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 349, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 3-4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 3-4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 2-3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai báo trong quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung vụ án kết luận như sau:

Ngày 04/11/2020, Trần Văn M và Võ Chí C đã tổ chức cho 11 người từ các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hóa vào TP.Hồ Chí Minh, sau đó đưa lên tỉnh Tây Ninh đi qua đường tiểu ngạch vượt biên giới sang Campuchia để từ Campuchia trốn sang Thái Lan. Minh yêu cầu người lao động nộp chi phí 20.000 Bạt/người (tương đương 14.500.000–15.000.000đồng/người). Sau đó, M thống nhất với C chi phí 13.500.000 đồng/người để hưởng lợi từ 1.000.000-1.500.000 đồng/người.

Trưa ngày 05/11/2020, sau khi những người lao động tập trung tại TP.Hồ Chí M, Trần Văn M đã thu mỗi người 6.500.000 đồng (riêng Phạm Viết L và Đặng Văn V nộp đủ 15.000.000 đồng). Tổng số tiền M đã thu của người lao động là 82.000.000 đồng. M đã chuyển cho C 55.000.000 đồng, số tiền còn thiếu M sẽ chuyển tiếp cho C sau khi người lao động đến Thái Lan.

Tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia thuộc tỉnh Tây Ninh, Võ Chí

C thuê Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn H chở người lao động và hành lý theo đường tiểu ngạch, vượt biên giới sang Campuchia.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, khi 11 người được chở bằng 01 chiếc xe khách 12 chỗ đi đến tỉnh Siem Reap- Campuchia thì bị tai nạn lật xe. Hậu quả lái xe người Campuchia và 06 người chết gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Q, Nguyễn N, Hoàng Thị T, Ngoo Đức C và Quách Thùy T, 05 người còn lại bị thương.

Trong đó, Trần Văn M đã tổ chức cho 11 người trốn đi nước ngoài, hưởng lợi 10.000.000 đồng (hậu quả 6 người chết). Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn T là người lái xe ôm được thuê chở 07 người đi qua biên giới để lấy tiền công mỗi người là 300.000 đồng. Nguyễn Văn H được thuê để chở tư trang, hành lý của những người đi qua biên giới với tiền công là 300.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 349 BLHS.

**[3]** Xét tính chất của vụ án:

Thời gian gần đây, hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng với nhiều hình thức khác nhau. Đây là vụ án hình sự "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" có tính chất rất nghiêm trọng do Trần Văn M là người trực tiếp tổ chức thực hiện hành vi phạm tội tổ chức cho 11 người trốn sang Campuchia, trong đó có các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đã có hành vi giúp sức bằng cách sử dụng phương tiện là xe mô tô để chở 07 người lao động sang Campuchia bằng con đường bất hợp pháp, 04 người còn lại được Võ Chí C trực tiếp chở qua biên giới. Tuy sau đó không trực tiếp chở người lao động đến địa điểm cuối cùng nhưng hành vi của các bị cáo đã gián tiếp gây hậu quả làm chết 06 người, gây bất bình trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị Nhà nước cấm nhưng cùng ý chí, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên điều đó chứng tỏ ý thức tôn trọng pháp luật chưa cao. Với tính chất rất nghiêm trọng của của vụ án như đã nêu trên, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục.

**[4]** Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò của các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Thiện có bố đẻ từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, gia đình thờ cúng người thân là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàn có công giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh trong việc điều tra vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Trần Văn M có vai trò là người khởi xướng và tổ chức việc phạm tội do đó bị cáo M phải chịu mức án nặng hơn so với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đều có vai trò thứ yếu, hành vi phạm tội tương đương nhau, chỉ nhận thuê chở người, để nhận số tiền thù lao (300.000 đồng/người/chuyến) là không nhiều, bên cạnh đó ý thức về pháp luật của những bị cáo này còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình các bị cáo này hiện nay khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận do vậy cần thiết áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt đối với bị cáo H, T và H nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp, tuy nhiên bị cáo H chỉ thực hiện hành vi chở tư trang của những người đi qua biên giới nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn.

**[5]** Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[6]** Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Văn T dùng để chở người lao động sang Campuchia và điện thoại di động các loại mà các bị cáo liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

**[7]** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**[8]** Ngoài ra, đối với những người có liên quan trong vụ án:

- Đối với Võ Chí C chịu trách nhiệm đối với 11 người, C còn trực tiếp chở 02 chuyến, 04 người gồm Nguyễn Q, Nguyễn N, Ngô Đức C, Đặng Văn V, đã nhận 55.000.000 đồng từ Trần Văn M. Hiện Võ Chí C đang bỏ trốn. Ngày 10/3/2021, cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định tách vụ án, truy nã để xử lý.

- Đối với Nguyễn Nhật Q, Trần Văn S: Nguyễn Nhật Q là chủ xe khách, Trần Văn S là lái xe ô tô chở 11 người từ TP.Hồ Chí Minh về xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Nguyễn Nhật Q hoạt động dịch vụ xe khách chuyên chạy tuyến Tây Ninh – TP.Hồ Chí Minh, Sơn là lái xe cho gia đình Q. Nguyễn Nhật Q và Trần Văn S đều không biết mục đích của Võ Chí C đưa 11 công dân nói trên sang Campuchia để trốn đi Thái Lan. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông chở Phạm Viết L và Hoàng Quốc T sau đó chuyển cho Nguyễn Văn T chở sang Campuchia, người này do Võ Chí C thuê nhưng C đang bỏ trốn. Nguyễn Văn T không xác định được người đó là ai, đặc điểm cụ

thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý khi bắt được Võ Chí C.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H).

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội *"Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài"*

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 20/01/2021).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/12/2020).

**2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, mang BKS 70K1-156.86, số khung 916089, số máy 916023, xe đã qua sử dụng cũ, mang tên Nguyễn Văn T (kèm theo xe là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014916 mang tên Nguyễn Văn T, đăng ký của xe 70K1-156.86).

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 356135091015747, kèm theo 01 thẻ sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A6+, màu xanh, số IMEI: 356472091984378, kèm theo 01 thẻ, máy đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 215, màu đen, số IMEI: 358889079460782, máy đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 plus, màu trắng bạc, số IMEI: 352049075160334, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).*

**3. Về án phí**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy

định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4.Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 01, 02, PV 06, PA 09-Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Thiện**